VĂN PHÒNG LUẬT SƯ TÔ ĐÌNH HUY

Nơi trao gửi niềm tin công lý

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 12/2018

NỘI DUNG

PHẦN 1

XUNG ĐỘT QUYỀN TRONG BẢO HỘ NHÃN HIỆU VÀ TÁC PHẨM MỸ THUẬT ỨNG DỤNG – HƯỚNG XỬ LÝ

PHẦN 2

Tóm tắt điểm mới nổi bật của một số văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng

1. Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc
2. Quy định mới về tiền lương ngày nghỉ lễ
3. Điều chỉnh lương hưu cho lao động nữ
4. Cách ghi tên, thông tin nhà đầu tư Việt Nam trong biểu mẫu đầu tư ra nước ngoài
5. Công bố danh mục phế liệu tạm ngừng tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu

PHẦN 3:

Danh mục các văn bản có hiệu lực trong tháng

LIÊN HỆ

Địa chỉ: 441/15B Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: 02838991104 - 0978845617 Tổng đài tư vấn: 1900 6279
Email: info@luatsuhcm.com Website: www.luatsuhcm.com

PHẦN 1.

XUNG ĐỘT QUYỀN TRONG BẢO HỘ NHÃN HIỆU VÀ TÁC PHẨM MỸ THUẬT ỨNG DỤNG – HƯỚNG XỬ LÝ

Nhãn hiệu được bảo hộ dưới hình thức bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng được bảo hộ quyền tác giả. Quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp đều là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu. Tuy nhiên, đây là hai bộ phận độc lập của quyền sở hữu trí tuệ, được bảo hộ theo hai cơ chế có nhiều điểm khác biệt cơ bản. Do đó, thực tế một đối tượng có thể vừa được bảo hộ dưới hình thức tác phẩm mỹ thuật ứng dụng vừa được bảo hộ nhãn hiệu. Trong một số trường hợp, việc bảo hộ song song nêu trên dẫn đến xung đột quyền.

Trong phạm vi bài viết này, trên cơ sở khái niệm, điều kiện và cơ chế bảo hộ nhãn hiệu và tác phẩm mỹ thuật ứng dụng, chúng tôi sẽ nêu ra nguyên nhân và hướng xử lý khi có hiện tượng xung đột quyền trong bảo hộ hai loại tài sản trí tuệ này.

1. Vấn đề xung đột quyền trong bảo hộ nhãn hiệu và tác phẩm mỹ thuật ứng dụng

Nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau[1]. Pháp luật quy định nhãn hiệu được bảo hộ nếu đáp ứng các điều kiện sau: (i) Là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, kể cả hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều mầu sắc; (ii) Có khả năng phân biệt hàng hoá, dịch vụ của chủ sở hữu nhãn hiệu với hàng hoá, dịch vụ của chủ thể khác; (iii) Không thuộc các trường hợp được quy định tại Điều 73 và Điều 74[2] Luật Sở hữu trí tuệ. Theo đó, bất kỳ dấu hiệu nào nếu thỏa mãn các điều kiện nêu trên đều có thể được pháp luật bảo hộ dưới danh nghĩa là nhãn hiệu. Trong khi đó, **tác phẩm mỹ thuật ứng dụng** là tác phẩm được thể hiện bởi đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục với tính năng hữu ích, có thể gắn liền với một đồ vật hữu ích, được sản xuất thủ công hoặc công nghiệp như: Thiết kế đồ họa (hình thức thể hiện của biểu trưng, hệ thống nhận diện và bao bì sản phẩm), thiết kế thời trang, tạo dáng sản phẩm, thiết kế nội thất, trang trí[3].

Như vậy, từ các khái niệm nêu trên có thể thấy rằng, một biểu tượng, hình ảnh, logo của doanh nghiệp, hình ảnh của nhân vật trong truyện tranh… đều có thể được bảo hộ dưới danh nghĩa là nhãn hiệu và/hoặc danh nghĩa là tác phẩm mỹ thuật ứng dụng. Hay nói cách khác, đối tượng để được bảo hộ nhãn hiệu và tác phẩm mỹ thuật ứng dụng có thể tương tự/ giống nhau.

Tuy đối tượng có thể tương tự/ giống nhau nhưng cơ chế bảo hộ hai loại tài sản trí tuệ này là khác nhau. Cụ thể, theo quy định của pháp luật Sở hữu trí tuệ, dấu hiệu muốn được bảo hộ là nhãn hiệu thì chủ sở hữu phải tiến hành thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam theo thủ tục, trình tự được pháp luật quy định chặt chẽ, trong đó có bước xét nghiệm nội dung nhằm đánh giá khả năng bảo hộ. Trong khi đó, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng được bảo hộ một cách tự động mà không cần qua bất cứ thủ tục xác lập quyền nào. Mặc dù vậy, trên thực tế, chủ

[1] Khoản 16 Điều 4 Luật SHTT.

[2] Điều 73 Luật SHTT liệt kê các dấu hiệu không được bảo hộ dưới danh nghĩa nhãn hiệu. Điều 74 Luật SHTT quy định về khả năng phân biệt của nhãn hiệu, trong đó có liệt kê các trường hợp mà nhãn hiệu không bị coi là có khả năng phân biệt.

[3] Khoản 2 Điều 13 Nghị định 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 hướng dẫn Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.

sở hữu các tác phẩm mỹ thuật ứng dụng thường đăng ký bảo hộ các tác phẩm này tại Cục bản quyền tác giả Việt Nam. Việc đăng ký các tác phẩm này không có ý nghĩa như một thủ tục xác lập quyền nhưng có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả trên thực tế. Khác với thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với các tác phẩm mỹ thuật ứng dụng không có khâu thẩm định nội dung, không tra cứu xem nội dung tác phẩm mỹ thuật ứng dụng có trùng hay sao chép của ai hay không, chỉ sau khi có sự khiếu nại thì nội dung của tác phẩm mới được xem xét. Điều này dẫn đến khả năng một dấu hiệu trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn đã được một chủ thể đăng ký bảo hộ nhãn hiệu nhưng lại được chủ thể khác đăng ký bảo hộ tác phẩm mỹ thuật ứng dụng và đều được cấp văn bằng bảo hộ. Đây là nguyên nhân làm phát sinh hiện tượng xung đột quyền trong bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

2. Hướng xử lý khi có hiện tượng xung đột quyền trong bảo hộ nhãn hiệu và tác phẩm mỹ thuật ứng dụng

Căn cứ Khoản 1 Điều 17 Nghị định 103/2006/NĐ-CP, đối tượng được bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu của một chủ thể có thể bị hủy bỏ hiệu lực hoặc cấm sử dụng nếu xung đột với quyền tác giả bảo hộ chính đối tượng đó là tác phẩm thuộc sở hữu của chủ thể khác được xác lập trước. Việc hủy bỏ văn bằng cần xem xét cụ thể căn cứ Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngược lại, căn cứ Khoản 2 Điều 55 Luật Sở hữu trí tuệ, giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả sẽ bị hủy bỏ hiệu lực nếu chủ sở hữu nhãn hiệu chứng minh được người được cấp không phải là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả hoặc tác phẩm được đăng ký không thuộc đối tượng được bảo hộ.

Theo đó, văn bằng bảo hộ về quyền tác giả (tác phẩm mỹ thuật ứng dụng) là cơ sở để chủ sở hữu tác phẩm mỹ thuật ứng dụng sử dụng, khai thác đối tượng được bảo hộ. Khi phát sinh tranh chấp do xung đột quyền, các bên liên quan phải chứng minh quyền của mình theo các quy định nêu trên. Trong trường hợp quyền tác giả của chủ sở hữu tác phẩm mỹ thuật ứng dụng được bảo hộ trước khi nhãn hiệu của các chủ thể khác được bảo hộ, quyền của chủ sở hữu tác phẩm mỹ thuật ứng dụng sẽ được bảo vệ. Ngược lại, các chủ thể khác phải chứng minh chủ thể sử dụng tác phẩm mỹ thuật không phải là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và tác phẩm không phải sản phẩm sáng tạo mà là sự sao chép dấu hiệu của chủ sở hữu nhãn hiệu để bảo vệ nhãn hiệu của mình.

Kết luận:

Pháp luật hiện hành chưa có cơ chế để ngăn xung đột quyền trong bảo hộ nhãn hiệu và tác phẩm mỹ thuật ứng dụng ngay từ khâu đăng ký bảo hộ. Do đó, khi có tranh chấp sẽ xử lý như trên. Trường hợp văn bằng của chủ thể nào bị hủy thì chủ thể đó phải chấm dứt quyền khai thác đối tượng được bảo hộ để tránh bị xử lý do vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của chủ thể khác

PHẦN 2

TÓM TẮT ĐIỂM MỚI NỔI BẬT CỦA MỘT SỐ VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG 12/2018

1. Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

Ngày 29/11/2018, Bảo hiểm xã hội TP. HCM đã ban hành Công văn 2446/BHXH-QLT về hướng dẫn tạm thời việc tham gia BHXH bắt buộc đối với người lao động nước ngoài.

Theo đó, người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp; có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên với người sử dụng lao động tại Việt Nam.

Mức đóng BHXH bắt buộc đối với người lao động nước ngoài như sau:

Từ 01/12/2018, người sử dụng lao động hàng tháng đóng trên quỹ tiền lương tháng đóng BHXH của người lao động, gồm:

- 3% vào quỹ ốm đau và thai sản;
- 0,5% vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

Từ 01/01/2022,

Người sử dụng lao động hàng tháng đóng:

- 3% vào quỹ ốm đau và thai sản;
- 0,5% vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- 14% vào quỹ hưu trí, tử tuất.

Người lao động hàng tháng đóng: 8% mức tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

2. Quy định mới về tiền lương ngày nghỉ lễ

Ngày 24/10/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 148/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 05/2015/NĐ-CP. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2018.

Theo đó, tiền lương làm căn cứ để trả lương cho người lao động trong thời gian ngừng việc, nghỉ hằng năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương, tạm ứng tiền lương và khấu trừ tiền lương là tiền lương theo hợp đồng lao động chia cho số ngày làm việc bình thường trong tháng theo quy định của người sử dụng lao động, nhân với số ngày người lao động nghỉ hằng năm, nghỉ hằng năm tăng thêm theo thâm niên làm việc, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương.

*(Công thức: Tiền lương ngày nghỉ lễ = Tiền lương theo hợp đồng lao động **chia cho** số ngày làm việc bình thường trong tháng **nhân với** số ngày người lao động nghỉ).*

Trước đây, Nghị định 05/2015/NĐ-CP quy định tiền lương ghi trong hợp đồng lao động được quy định cụ thể là tiền lương ghi trong hợp đồng lao động của tháng trước liền kề.

3. Điều chỉnh lương hưu cho lao động nữ

Ngày 07/11/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 153/2018 quy định chính sách điều chỉnh lương hưu đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu từ năm 2018 đến năm 2021, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm đến 29 năm 6 tháng. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 24/12/2018/

Theo đó, mức điều chỉnh sẽ được tính bằng mức lương hưu theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2014 tại thời điểm bắt đầu hưởng lương hưu nhân với tỷ lệ điều chỉnh tương ứng

với thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội và thời điểm hưởng lương hưu.

Cụ thể, nếu nghỉ hưu năm 2018, tỷ lệ điều chỉnh cao nhất là 12,3%; thấp nhất là 1,08%, tùy thuộc vào thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội. Nếu nghỉ hưu năm 2019, tỷ lệ điều chỉnh cao nhất là 9,23%, thấp nhất là 0,81%, tùy thuộc vào thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội.

4. Cách ghi tên, thông tin nhà đầu tư Việt Nam trong biểu mẫu đầu tư ra nước ngoài

Ngày 17/10/2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư 03/2018/TT-BKHĐT hướng dẫn và ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 02/12/2018, thay thế Thông tư 09/2015/TT-BKHĐT ngày 23/10/2015.

Theo đó, việc ghi tên và thông tin nhà đầu tư Việt Nam khi kê khai các mẫu biểu đầu tư ra nước ngoài được hướng dẫn như sau:

- Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

+ Ghi tên doanh nghiệp/tổ chức (viết chữ hoa);

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập, ngày cấp, nơi cấp;

+ Địa chỉ trụ sở (các địa chỉ ghi cụ thể số nhà, đường/phố/xã, phường/quận/huyện, tỉnh/thành phố);

+ Địa chỉ liên hệ; Điện thoại; Fax; Email (nếu có);

+ Người đại diện theo pháp luật: Họ tên; Quốc tịch; Chức vụ; Số Giấy chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay.

- Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân: Ghi họ tên; Quốc tịch; Ngày tháng năm sinh; Số Giấy chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay; Điện thoại; Fax; Email (nếu có).

5. Công bố danh mục phế liệu tạm ngừng tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu

Ngày 06/11/2018, Bộ Công Thương ban hành Thông tư 41/2018/TT-BCT quy định về danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20/12/2018 đến hết ngày 31/12/2019.

Thông tư cũng nêu rõ: Danh mục phế liệu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này không áp dụng đối với trường hợp kinh doanh chuyển khẩu theo hình thức hàng hóa được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu, không qua cửa khẩu Việt Nam.

Đối với những lô hàng phế liệu đã làm thủ tục hải quan tạm nhập, chuyển khẩu trước ngày Thông tư này có hiệu lực, được tiếp tục thực hiện tái xuất, chuyển khẩu theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và các quy định hiện hành.

PHẦN 3

MỘT SỐ VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG 12/2018

STT	Tên văn bản	Ngày có hiệu lực
	NGHỊ ĐỊNH	
1	Nghị định 150/2018/NĐ-CP về sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	24/12/2018
2	Nghị định 153/2018/NĐ-CP về chính sách điều chỉnh lương hưu đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021 có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm đến 29 năm 6 tháng	24/12/2018
3	Nghị định 148/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 05/2015/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật lao động	15/12/2018
4	Nghị định 146/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo hiểm y tế	01/12/2018
5	Nghị định 143/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam	01/12/2018
	QUYẾT ĐỊNH – THÔNG TƯ – NGHỊ QUYẾT	
6	Quyết định 5544/QĐ-UBND năm 2018 công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh	04/12/2018
7	Quyết định 5543/QĐ-UBND năm 2018 công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	04/12/2018
8	Quyết định 01/2018/QĐ-KTNN hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành	27/12/2018
9	Quyết định 45/2018/QĐ-TTg quy định về chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành	25/12/2018
10	Quyết định 43/2018/QĐ-TTg về Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành	20/12/2018

11	Nghị quyết 72/2018/QH14 phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương cùng các văn kiện liên quan do Quốc hội ban hành	27/12/2018
12	Nghị quyết 71/2018/QH14 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do Quốc hội ban hành	27/12/2018
13	Nghị quyết 70/2018/QH14 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 do Quốc hội ban hành	24/12/2018
14	Thông tư 26/2018/TT-NHNN quy định về điều tra thống kê tiền tệ, ngân hàng và ngoại hối ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành	31/12/2018
15	Thông tư 41/2018/TT-BCT quy định về danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	20/12/2018
16	Thông tư 39/2018/TT-BCT quy định về kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa xuất khẩu do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành	14/12/2018
17	Thông tư 38/2018/TT-BCT quy định về thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sỹ và Thổ Nhĩ Kỳ do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	14/12/2018
18	Thông tư 16/2018/TT-BNNPTNT sửa đổi Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu, Thông tư 02/2017/TT-BNNPTNT sửa đổi Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	13/12/2018
19	Thông tư 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công thương	10/12/2018
20	Thông tư 25/2018/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 10/2015/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện Nghị định 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành	10/12/2018
21	Thông tư 03/2018/TT-BKHĐT hướng dẫn và ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành	01/12/2018

22	Thông tư 95/2018/TT-BTC bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	01/12/2018
23	Thông tư 36/2018/TT-BCT quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	06/12/2018
24	Thông tư 14/2018/TT-BTTTT quy định về quản lý chất lượng dịch vụ bưu chính do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành	01/12/2018
25	Thông tư 52/2018/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư 81/2014/TT-BGTVT quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	01/12/2018
26	Thông tư 12/2018/TT-BTTTT quy định về mức giá cước tối đa dịch vụ bưu chính phổ cập do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành	01/12/2018
27	Thông tư 13/2018/TT-BTTTT quy định về danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành	01/12/2018
28	Thông tư 16/2018/TT-BLĐTBXH hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	01/12/2018
29	Thông tư 12/2018/TT-BNV bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành	01/12/2018
30	Thông tư 84/2018/TT-BTC quy định về mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành	01/12/2018

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

Hi vọng chúng tôi sẽ cung cấp cho độc giả những thông tin hữu ích liên quan đến các quy định pháp luật mới ban hành thông qua bản tin lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý khách hàng. Mọi nhận xét của Quý khách xin vui lòng gửi về địa chỉ info@luatsuhcm.com.

Trong trường hợp Quý khách hàng muốn tìm hiểu các bản tin khác của chúng tôi, xin vui lòng truy cập mục Bản tin pháp luật trên trang thông tin điện tử của chúng tôi: www.luatsuhcm.com.